

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 87/2020/HSST
Ngày 25 tháng 6 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG**

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thẩm phán sơ cấp

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư

Bà Nguyễn Thị Vượng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên
tòa:** Bà Chu Ngọc Linh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang,
tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2020/HSST
ngày 20 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số
89/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thân Thị H**, Sinh năm: 1977. Tên gọi khác: Không.

ĐKKHKT: Thôn ĐC, xã NV, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

Chỗ ở hiện nay: Thị tứ ĐT, xã NV, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề
nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Thân Nhân H, sinh năm:
1954; Con bà: Đào Thị L, sinh năm: 1957; Bị cáo có 03 chị, em, bản thân là thứ
nhất; Chồng: Đoàn Văn S, sinh năm: 1975 (đã chết). Bị cáo có 02 con, con lớn sinh
năm: 1996, con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 18/01/2020,
được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại, có
mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Dương Hồng Q, sinh năm: 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐL, xã SV, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Dương Văn T, sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã SV, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

3. Anh Đàm Thanh B, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn PLT, xã PL, huyện MĐ, thành phố Hà Nội

5. Chị Trần Thị Mộng H, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: 34 AS, khu phố A, phường S, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

6. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, thị trấn TD, huyện YD, tỉnh Bắc Giang

***Người làm chứng:**

1. Chị Bùi Thị T, sinh năm: 1967 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà AA, đường HHT, phường ĐM, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Nguyễn Hồng L, sinh năm: 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà AS, đường HHT, phường ĐM, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 0 phút ngày 16/01/2020, tại khu vực trước cửa nhà số AS, đường HHT, phường ĐM, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an thành phố Bắc Giang cùng Công an phường ĐM, thành phố Bắc Giang đã kiểm tra, bắt quả tang Thân Thị H, sinh năm: 1977, ĐKKHKT: Xóm ĐC, xã NV, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, đang có hành vi vận chuyển hàng cấm nghi là pháo nổ. H khai nhận khoảng 22 giờ ngày 15/01/2020 khi H đang ở nhà thì có S là bạn quen biết xã hội gọi điện nhờ H mua hộ cho S 06 bộ pháo hoa, H đồng ý. Sáng ngày 16/01/2020, H gọi điện thoại cho Dương Hồng Q, sinh năm 1980 trú tại thôn ĐL, xã SV, huyện Tân Yên để hỏi xem có biết ai bán pháo không giới thiệu để H mua thì Q cho H số điện thoại của Dương Văn T, sinh năm 1986 trú tại thôn G, xã SV, huyện Tân Yên. Sau đó H đã gọi điện thoại cho T và hỏi mua 6 bộ pháo hoa, T đồng ý bán với giá 900.000 đồng/01 bộ, tổng thành 5.400.000 đồng và hẹn H đến nhà T để lấy pháo. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98D1 – 495.45 của H đến nhà T để lấy pháo. Tại đây, T đưa cho H 01 bao tải rứa, H mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 06 bộ pháo hoa, H

đưa cho T 5.400.000 đồng như đã thỏa thuận rồi cho bao tải rửa lên xe mô tô đi xuống thành phố Bắc Giang để đưa cho S. Khi đi đến đường HHT, phường DM, thành phố Bắc Giang, thì bị kiểm tra, bắt quả tang.

Số vật chứng thu giữ của H gồm có: 01 bao tải rửa bên trong đựng một túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon màu trắng đựng lớp nilon màu đen quần ngoài bằng băng dính, bên trong lớp nilon màu đen đựng 06 khối hình hộp có kích thước khoảng (14x14x15)cm, bên ngoài mỗi khối được bọc bằng giấy màu, mỗi khối bên trong có 36 ống hình trụ được liên kết với nhau bằng dây dẫn (nghĩ là pháo nổ); 01 xe mô tô Hon da BKS 98D1-495.45; 01 điện thoại di động MI đã qua sử dụng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Thân Thị H.

Đối với vật chứng nghi pháo nổ đã được tổ công tác lập biên bản niêm phong, kết quả xác định khối lượng 06 khối hình hộp bằng 8,4kg, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Giang đã ra quyết định trưng cầu giám định số 52 ngày 16/01/2020. Tại kết luận giám định số 75/KL-PC09 ngày 18/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “mẫu vật gửi giám định là pháo nổ (có chứa thuốc pháo). Khi đốt gây ra tiếng nổ.”

Bản cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Thân Thị H về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 điều 191 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, phân luận tội đề nghị HĐXX Tên bố bị cáo Thân Thị H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” và áp dụng điểm c khoản 1 điều 191, Điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung, xử phạt bị cáo từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã NV, huyện Tân Yên quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn cho bị cáo H vì điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau khi giám định được niêm phong trong 01 thùng catton; Tịch thu sung công: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98D1-495.45 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI đã qua sử dụng của Thân Thị H; Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Thân Thị H.

Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị về án phí hình sự, quyền kháng cáo của bị cáo, người liên quan.

Tại phiên tòa, bị cáo Thân Thị H hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai đi mua pháo hộ, vận chuyển pháo không được trả tiền

công gì, trên đường đi thì bị bắt quả tang. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng, bị cáo không tranh luận, bào chữa gì. Bị cáo xin HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt tù treo, để bị cáo có điều kiện chăm sóc con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Các hành vi, quyết định của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, T nhân tại phiên tòa, những người này đều vắng mặt. Xét thấy trong quá trình điều tra, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được lấy lời khai, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử, nên căn cứ điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Thân Thị H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an thành phố Bắc Giang, công an phường ĐM lập hồi 13 giờ 20 phút ngày 16/01/2020, vật chứng đã được thu giữ khi bắt quả tang và được chứng minh bằng kết quả xác định khối lượng vật chứng thu giữ lập ngày 16/01/2020, kết luận giám định số định số 75/KH-PC09 ngày 18/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Thân Thị H có hành vi vận chuyển 8,4 kg pháo nổ, là loại mặt hàng bị nhà nước cấm theo quy định tại điều 191 Bộ luật hình sự. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, với số lượng pháo vận chuyển nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản tại điểm c khoản 1 điều 191 Bộ luật hình sự là người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Nhân thân: Bị cáo là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS.

Từ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Tòa án xem xét một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. T nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đã thực sự ăn năn, hối cải về hành vi của mình, hoàn cảnh hiện nay chồng đã chết, phải một mình nuôi con, xét thấy đề xuất của kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên quyết định cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo, giáo dục tại địa pH là đủ.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 4 điều 191 Bộ luật hình sự, T nhiên bị cáo hiện làm ruộng, chồng chết, một mình nuôi con, hoàn cảnh rất khó khăn đã có xác nhận của chính quyền địa pH, nên HĐXX xét miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng thu giữ:

Đối với số pháo hoa bị thu giữ là 06 khối hình hộp có kích thước khoảng (14x14x15)cm, bên ngoài mỗi khối được bọc bằng giấy màu, bên trong mỗi khối có 36 ống hình trụ được liên kết với nhau bằng dây dẫn, sau khi cơ quan điều tra lấy mẫu giám định, số lượng pháo còn lại là 05 khối hình hộp, mỗi khối có 36 ống hình trụ đã được niêm phong trong 01 thùng cát tông cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI đã cũ; 01 chiếc xe mô tô Hon da Dream biển kiểm soát 98D1 - 495.45 có số máy HA08E1739270, số khung: RLHHA08004AY336175, lời khai của bị cáo và giấy tờ tra cứu xác định là của bị cáo Thân Thị H. Xét thấy, bị cáo đã sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện vận chuyển pháo và sử dụng điện thoại để liên lạc với người mua bán pháo nên căn cứ điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 chứng minh nhân dân của bị cáo H đã thu giữ, là giấy tờ nhận thân của H nên HĐXX Tên trả lại cho bị cáo.

[6]. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Đối với Dương Văn T, sinh năm 1986 ở thôn G, xã N V, huyện Tân Yên H khai T đã bán pháo cho H sáng ngày 16/01/2020, ngay trong ngày 16/01/2020, cơ quan cảnh sát điều tra, công an thành phố Bắc Giang đã khám xét khẩn cấp nhà ở của T nhưng không thu được đồ vật tài liệu gì có liên quan đến việc tàng trữ, mua bán pháo. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập T, song T không đến làm việc, kết quả xác minh cho thấy T vắng mặt tại địa pH, ngày 20/02/2020 cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Giang đã thông báo truy tìm đối với Dương Văn T cho đến nay chưa có kết quả, do đó cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố

Bắc Giang, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang chưa đề cập xử lý T trong vụ án này. HĐXX kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Bắc Giang, Viện kiểm sát tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ hành vi của Dương Văn T để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Dương Hồng Q là người H khai đã giới thiệu và cho H số điện thoại của T để H mua pháo, quá trình điều tra Q thừa nhận có cho H số điện thoại của T, nhưng không thừa nhận việc giới thiệu H mua pháo của T, không biết việc H và T trao đổi với nhau vấn đề gì. Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành đối chất, song Q và H đều giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của H thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc Q giới thiệu H đến mua pháo của T, do đó cơ quan điều tra, viện kiểm sát xác định không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Q, HĐXX xét thấy là đúng.

Đối với người đàn ông H khai là S, sinh năm 1976 quê ở huyện Yên Dũng- H khai là bạn quen biết xã hội, là người đã nhờ H mua hộ 6 bộ pháo hoa, S có sử dụng số điện thoại 0327319581 để liên lạc mua pháo với H ngày 15/01/2020 và sử dụng số điện thoại 0982121545 và số 0972222554 để liên lạc với H. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thực hiện việc thu giữ thư tín, điện tín tại Tập đoàn viễn thông quân đội để xác định chủ thuê bao của ba số di động trên. Tại công văn số 754 ngày 06/3/2020 của tập đoàn viễn thông quân đội kết quả tra cứu đã xác định chủ thuê bao số điện thoại 0327319581 là Đàm Thanh B, sinh năm 1991 cư trú tại PLT, xã PL huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; Chủ thuê bao số điện thoại 0972222554 là Trần Thị Mộng H, sinh năm 1981 cư trú tại 34 AS, khu phố A, phường S, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và chủ thuê bao số 0982121545 là Nguyễn Văn S, sinh năm 1977, cư trú tại Thôn T, xã TD, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh làm việc với những người có đăng ký thuê bao trên, nhưng anh B, chị H, anh S đều xác định không quen biết bị cáo Thân Thị H. Chị H xác định số điện thoại trên hiện chị vẫn sử dụng, anh B xác định chưa bao giờ đăng ký số thuê bao trên. Anh S xác định anh có đăng ký số thuê bao trên nhưng đã mất từ đầu năm 2019 và không biết ai đang sử dụng số thuê bao này của anh. Cơ quan cảnh sát điều tra cũng đã cho H nhận dạng ảnh của anh S, anh B nhưng H xác định không quen biết và không phải là người nhờ H mua pháo. Do đó cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xác định không có cơ sở để xử lý hình sự các trường hợp này, HĐXX xét thấy là đúng. Đối với người tên S, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, H khai không biết họ, địa chỉ, năm sinh, cơ quan điều tra cũng không thu thập được tài liệu, chứng cứ để xác định đối tượng trên nên cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự được, HĐXX xét thấy là đúng.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tên bố bị cáo Thân Thị H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

[2]. Căn cứ Điểm c khoản 1 điều 191, Điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 65; Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung; Điều 3, điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Khoản 2 điều 106; điều 135, điều 136, điều 333, điều 336, điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Thân Thị H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày Tên án sơ thẩm 25/6/2020.

Giao bị cáo cho UBND xã NV, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa pH trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[3]. Vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động MI có số MEID: 99001029114339 và 01 xe mô tô Hon da Dream biển kiểm soát 98D1 - 495.45 có số máy HA08E1739270, số khung: RLHHA08004AY336175 của Thân Thị H.

Tịch thu tiêu hủy số pháo còn lại sau khi giám định gồm: 05 khối hình hộp, kích thước mỗi khối (14x14x15)cm, bên ngoài mỗi khối được bọc bằng giấy màu, bên trong mỗi khối có 36 vật hình trụ được liên kết với nhau bằng dây dẫn, tất cả được đựng trong 01 (một) thùng cát tông được niêm phong bằng dấu của công an phường Đa Mai và có chữ ký của những người liên quan.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân tên Thân Thị H.

[4]. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

VKSND TP Bắc Giang;

TAND Tỉnh Bắc Giang;

THADS TP Bắc Giang;

- Bị cáo;

- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

